

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Sơn;

Bà Lâm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; tên gọi khác: H; sinh ngày 04/6/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm A và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo bỏ trốn. Ngày 21/01/2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: 181 tổ 7, ấp 2, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; (Vắng mặt).

2. Ông Lê Hữu H, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

3. Bà Trịnh Thị Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 31/12/2019, Nguyễn Thị V đến tiệm game bắn cá tại số 151 Âu Cơ, Phường 14 Quận 11 gặp Nguyễn Văn C để nhờ C mua dùm số đề cho một người bạn của V tên Bích (chưa rõ lai lịch) các con số 76; 67 với số tiền 800.000 đồng. C đồng ý ghi đề cho V và nhập số này vào điện thoại để gửi cho chủ đề. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra tại tiệm games bắn cá địa chỉ số 151 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11 đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C đang nhả tin mua bán số đề cho chủ thầu đề nên đưa C cùng với V về Công an Phường 14, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Văn C khai nhận: C bắt đầu mua bán số đề từ đầu tháng 12/2019. Hàng ngày, C nhận bán số đề cho khách rồi nhập tin nhả vào điện thoại rồi nhả tin qua số điện thoại 0931281062 giao lại cho chủ thầu đề tên H để hưởng lợi từ việc khách trúng thưởng. Cụ thể nếu khách ghi số đề có 02; 03; 04 con số, chủ thầu đề cho tỷ lệ trúng thưởng lần lượt gấp 73 lần; 630 lần; 5200 lần, C nói lại với khách tỷ lệ trúng thưởng lần lượt gấp 72 lần; 600 lần; 5000 lần, phần chênh lệch còn lại C hưởng. Ngoài ra, C còn tự mua số đề để trực tiếp thắng thua với chủ thầu đề. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, C đi đến tiệm game bắn cá tại số 151 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11. Trên đường đi, C nhận bán số đề cho khách là Phước, Khảm (không rõ lai lịch). Khi đến tiệm game, C bán số đề 76, 67 với số tiền 800.000 đồng cho Nguyễn Thị V. Sau đó, C tổng hợp các số đề đã bán cho khách và số đề C tự mua rồi nhả tin qua điện thoại cho đối tượng tên H để giao số đề. H nhả tin các số đề và số tiền lại cho C, kèm chữ “OK” để xác nhận việc mua bán số đề. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc C đang nhận và kiểm tra tin nhả mua bán số đề với H thì Công an Quận 11 kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra, xác định số tiền mua bán số đề ngày 31/12/2019 của Nguyễn Văn C là 9.475.000 đồng.

Nguyễn Thị V khai nhận: Vào ngày 31/12/2019, V mua số đề các số 76; 67 của Nguyễn Văn C với số tiền 800.000 đồng giúp cho một người bạn tên Bích (không rõ lai lịch) quen biết trong những lần chơi game bắn cá.

Qua điều tra truy xét, xác định đối tượng theo lời khai của Nguyễn Văn C là Lê Hữu H (sinh năm 1985) ngụ: Khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: H làm việc tại Công ty Dịch vụ Công ích Quận 5, được bố trí làm việc tại khu vực Công viên Văn Lang, Phường 9, Quận 5. Khi H làm việc tại Công viên Văn Lang thì quen biết với người tên Hoàng (Nguyễn Văn C) thường đến Công viên chơi, Hoàng sử dụng số thuê bao 0776134065, H lưu vào danh bạ điện thoại với tên “Hoang CV”. H không thừa nhận việc mua bán số đề với C, cũng không thừa nhận việc sử dụng số thuê bao 0931281062. Qua khám xét nhà H thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Fan màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng; 01 cuốn sổ tay có bìa màu trắng hồng.

Qua kiểm tra điện thoại Iphone 6Plus màu vàng có số thuê bao 0906197729 do vợ H là Trịnh Thị Kim T sử dụng có lưu số 0931281062 với tên “Ox1”.

Chị Trịnh Thị Kim T khai nhận: Khi làm việc tại Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chế tác và kinh doanh trang sức PNJ tại Phường 5, quận Gò Vấp, Công ty không cho sử dụng điện thoại trong thời gian làm việc. Chị T lén mang vào và sử dụng 01 điện thoại di động Nokia, cùng sim số thuê bao 0931281062 để liên lạc với gia đình. Khi nghỉ làm việc tại Công ty PNJ vào tháng 4/2019, chị T cho bạn tên Hân, khoảng 40 tuổi, làm việc tại “tổ sắp” trong Công ty sử dụng điện thoại di động và số thuê bao trên.

Qua xác minh tại Công ty Chế tác và kinh doanh trang sức PNJ được biết: tại “Tổ sắp” trong công ty PNJ có nhân viên tên Trần Thị Ngọc Hân. Tiến hành làm việc, chị Hân cho biết: chị Hân làm việc tại “tổ sắp” và biết Trịnh Thị Kim T làm việc tại “tổ hàn” công ty PNJ. Khi T nghỉ việc vào tháng 4/2019, T có cho chị Hân 01 điện thoại di động Nokia cùng 01 sim điện thoại nhưng chị Hân không nhớ rõ số do đã lâu. Chị Hân sử dụng 01 thời gian thì điện thoại hư. Không có nhu cầu sử dụng nữa nên chị Hân đã vứt bỏ điện thoại cùng sim trên.

Tiến hành cho Nguyễn Văn C nhận dạng, C xác định Lê Hữu H chính là đối tượng chủ thầu nhận số đề từ C. Tiến hành cho đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn trong lời khai giữa C và Lê Hữu H. H không thừa nhận việc mua bán số đề với C.

Vật chứng vụ án:

- Tiền Việt Nam: 8.900.000 đồng. Đây là tiền C bán số đề cho khách.
- 01 điện thoại di động hiệu samsung Galaxy J4+. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo C.
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có vỏ màu hồng, mặt kính màu đen. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo C.
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N70, đã qua sử dụng. Bị cáo C sử dụng điện thoại này mua bán số đề.
- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Fan màu đen; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3; điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và cuốn sổ tay có bìa màu trắng hồng không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Lê Hữu H, Lê Thị Mười, Trịnh Thị Kim T số tài sản trên.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSQ11 ngày 14/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Văn C tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo C có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, tại tiệm games bắn cá số 151 đường Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Công an Quận 11 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán đề với số tiền đánh bạc là 9.475.000 đồng. Trong cùng ngày 31/12/2019, bị cáo C còn có hành vi bán số đề cho một số đối tượng khác không rõ lai lịch thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ hàng ngày của các công ty xổ số kiến thiết trong phạm vi cả nước làm cơ sở thắng thua.

Hành vi của bị cáo C bị Công an Quận 11 phát hiện và bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng của các Công ty xổ số kiến thiết. Do đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc là tổng số tiền mà bị cáo C và người mua đề đã bỏ ra để mua số đề được xác định thông qua kiểm tra, đối chiếu số tiền thu giữ được, số tiền thể hiện qua các tin nhắn điện thoại di động.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn C có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích, động cơ là thu lợi bất chính.

Đối với Lê Hữu H là người C khai là chủ thầu mua bán số đề với C nhưng H không thừa nhận. Ngoài lời khai của C không có chứng cứ nào khác chứng minh H mua bán số đề với C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tên Lê Hữu H.

Đối với Nguyễn Thị V là người mua số đề nhưng số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị V với số tiền 350.000 đồng theo Quyết định số 644/QĐ-XPHC ngày 21/4/2020.

Các đối tượng đã mua số đề của bị cáo C tên Phước và Khảm, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý, khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N70 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 8.900.000 đồng là tiền bị cáo bán số đề cho người mua đề nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C đây là tài sản cá nhân của bị cáo C, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo C.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note Fan màu đen; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3; điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và cuốn sổ tay có bìa màu trắng hồng không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Lê Hữu H, Lê Thị Mười, Trịnh Thị Kim T số tài sản trên. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý vật chứng đúng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

[4] Về xem xét việc xử lý số tiền thu lợi bất chính và việc phạt tiền bổ sung đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thu lợi bất chính với số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Ngoài lời khai nhận của bị cáo thì không có căn cứ nào khác thể hiện bị cáo đã thực tế hưởng lợi bao nhiêu tiền nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, có cơ sở để xác định bị cáo đã có hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu

đồng), tiền phạt được nộp sau khi bản án có hiệu lực thi hành để sung vào công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 8.900.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 14/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 14/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu VSMART có vỏ sau màu hồng, mặt kính màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 52/LNK-ĐCSHS ngày 05/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Ngọc Minh;

Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn C; sinh năm: 1968, tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp sau khi bản án có hiệu lực thi hành để sung vào công quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 8.900.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 14/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 14/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu VSMART có vỏ sau màu hồng, mặt kính màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 52/LNK-ĐCSHS ngày 05/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Ngọc Minh;
- Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 63/8 đường Bùi Thị Xuân, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Theo điểm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc

